

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 4 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

2. Ông **Bành Quốc Trung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Hồng Tâm**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Phan Ngọc Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm: 1991 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Vinh Qu**, sinh năm: 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số TB NVC, khu phố H, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn ngày 31/12/2019, bản tự khai ngày 31/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:* Bà và ông Nguyễn Vinh Qu sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Qu thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập, hành hạ, xúc phạm bà Nh rất nhiều lần. Nhận thấy tình cảm không còn, sống với nhau không hạnh phúc.

Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị Nh xin được ly hôn với ông Nguyễn Vinh Qu.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quang Th- sinh ngày 03/02/2017. Khi ly hôn bà Nh đề nghị để con chung cho ông Qu trực tiếp nuôi, bà Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 04/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Vinh Qu trình bày:*

Vợ chồng ông cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống tình cảm không còn khấn khít như xưa nhưng ông Qu nghĩ rằng nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con vì con còn quá nhỏ nên ông Qu không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung như bà Nh trình bày. Ông Qu đồng ý nuôi con chung, không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Nh là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nh. Bà Nh phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Vinh Qu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh, ông Qu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Bà Nh và ông Qu quen biết, tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2015. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Nh cho rằng vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, ông Qu ham

mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con. Bà Nh thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Qu. Bà Nh xin được ly hôn. Ông Qu cho rằng vợ chồng sống với nhau không còn khấn khít như xưa nhưng vì con còn quá nhỏ nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng ông Qu không đồng ý ly hôn, ông cho rằng ông còn thương vợ nhưng Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 ông không đến dự phiên tòa để trình bày ý kiến của mình, đưa ra những giải pháp đoàn tụ. Tại biên bản hòa giải ngày 14/02/2020 ông Qu cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn khấn khít như xưa. Điều này cho thấy ông không còn tha thiết chung sống với bà Nh, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nh được ly hôn với ông Qu theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Nh và ông Qu, giao con chung tên Nguyễn Quang Th, sinh ngày 03/02/2017 cho ông Qu tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Qu không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn với ông Nguyễn Vinh Qu.

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Vinh Qu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Quang Th, sinh ngày 03/02/2017; bà Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

43572 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC. Khẩu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND xã LH, CT. TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hằng